

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22/4/2025

"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Mạnh

- Bà Hà Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2025/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025, về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/4/2025, , giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị H – sinh năm 1972 (có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ L, thôn F, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ hiện nay: Tổ dân phố T, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Ông Phạm Văn T - sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ L, thôn F, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vũ Thị H trình bày:**

Tôi và chồng tôi là ông Phạm Văn T đăng ký kết hôn với nhau theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 1995. Chúng tôi tự nguyện kết hôn

Trong thời gian chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Nay tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông T

Về con chung: Tôi và ông Phạm Văn T có 03 con chung là cháu Phạm Thị

Hà V - sinh ngày 24/5/2011; cháu Phạm Tiến Đ - sinh ngày 26/02/1998, cháu Phạm Kim Y – sinh ngày 25/5/1995. Hiện nay các cháu Y, Đ đã thành niên, nguyện vọng của tôi là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000 đồng/tháng

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Văn T trình bày:***

Tôi và bà Vũ Thị H đăng ký kết hôn với nhau theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 1995

Cách đây 01 tháng vợ chồng tôi có xảy ra cãi nhau về việc cuộc sống gia đình, mâu thuẫn không có gì nhưng vợ tôi vội vã làm đơn ly hôn nên tôi thấy chưa đến mức phải ly hôn, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho đoàn tụ.

Về con chung: Tôi và bà Vũ Thị H có 03 con chung là cháu Phạm Thị Hà V - sinh ngày 24/5/2011; cháu Phạm Tiến Đ - sinh ngày 26/02/1998, cháu Phạm Kim Y – sinh ngày 25/5/1995. Hiện nay các cháu Y, Đ đã thành niên, đối với cháu V thì nguyện vọng cháu muốn với ai sẽ do cháu chọn

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đồng ý cấp dưỡng nuôi chung đối với cháu V với mức 2.000.000 đồng/tháng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với đương sự đã thực hiện đúng quy định bộ luật tố tụng

Về nội dung vụ án: Bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 18/8/1995 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, trong quá trình chung sống vợ chồng bà H và ông T xảy ra bất hòa, mâu thuẫn, cuộc sống không hòa hợp. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà H và ông T ly hôn. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Thị Hà V – sinh ngày 24/5/2011 cho bà Vũ Thị H nuôi dưỡng đến khi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Phạm Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000 đồng/tháng đối với cháu V. Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật. Ông T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 18/8/1995. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà H cho rằng cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, hiện nay ông bà không còn sống chung với nhau, Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống hôn nhân của bà H, ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà H yêu cầu ly hôn với ông T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị H

- Về con chung: Bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T có 03 là cháu Phạm Thị Hà V - sinh ngày 24/5/2011; cháu Phạm Tiến Đ - sinh ngày 26/02/1998, cháu Phạm Kim Y – sinh ngày 25/5/1995. Hiện nay các con chung là các cháu Phạm Kim Y, Phạm Tiến Đ đã trưởng thành tự lo cho cuộc sống bản thân được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với cháu Phạm Thị Hà V, quá trình giải quyết bà H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu đến khi thành niên, tại phiên tòa ông T cũng đề nghị xem xét theo nguyện vọng của cháu V, cháu V có nguyện vọng được ở với mẹ nên xét nguyện vọng của cháu V, đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần và xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Phạm Thị Hà V cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Ông Phạm Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án bà Vũ Thị H yêu cầu ông Phạm Văn T cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000 đồng/tháng, tại phiên tòa ông T đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000 đồng/tháng đối với cháu V. Do đó, Hội đồng xét cần chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn. Thời gian cấp dưỡng là từ khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Vũ Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Phạm Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 241; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị H

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H được ly hôn với ông Phạm Văn T

[2] Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Thị Hà V – sinh ngày 24/5/2011 cho bà Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông Phạm Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Phạm Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng) đối với cháu Phạm Thị Hà V.

Thời gian cấp dưỡng tính từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Vũ Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0008152 ngày 19/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Phạm Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THA DS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự ;
- Lưu: HS, VP .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Dự

